TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122/**2023/DS-ST
Ngày: 20/04/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Lê Văn Rở**

+ Bà **Dương Kim Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 481/2022/TLST-DS ngày 30/12/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST- DS ngày 20 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Đỗ Hiếu L** – sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đỗ Thị S – sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Đỗ Thị Thu N** – sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:* **Nguyễn Anh T - sinh năm: 1963; (vắng mặt)

Huỳnh Thị H – sinh năm 1964; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S trình bày: vào năm 2017, vợ chồng ông T, bà H có mượn ông bà số tiền 200.000.000 đồng và mua thức ăn gia súc nợ số tiền 143.000.000 đồng, tổng cộng là 343.000.000 đồng. Ông T, bà H có đến trả tiền nhiều lần, đến ngày 22/01/2020 thì còn nợ số tiền

270.636.000 đồng, ông T, bà H ký giấy xác nhận công nợ số tiền 270.636.000 đồng, sau đó, ông T, bà H có trả tiền tiếp cho ông bà và hiện nay còn nợ số tiền 130.000.000 đồng, mặc dù ông bà nhiều lần yêu cầu phía ông T, bà H trả tiền nhưng không được.

Nay ông bà yêu cầu ông T, bà H trả số tiền 130.000.000 đồng và tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 22/01/2020 đến khi xét xử, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tố tụng, chị Đỗ Thị Thu N là đại diện ủy quyền của ông L, bà S xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T, bà H trả số tiền 130.000.000 đồng, không tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Anh T và bà Huỳnh Thị H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh T và bà Huỳnh Thị H trả số tiền vay và mua bán thức ăn gia súc. Quá trình thực hiện giao dịch, phía ông T, bà H trả tiền cho ông L, bà S đến ngày 01/09/2022 thì ngưng không trả nữa nên ông L, bà S đã khởi kiện, xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản".

[2] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bị đơn ông Nguyễn Anh T và bà Huỳnh Thị H cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Anh T và bà Huỳnh Thị H mặc dù được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, do đó Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S, Hội đồng xét xử thấy rằng: ông L, bà S khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả số tiền vay và mua bán thức ăn còn nợ là 130.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là ông L bà S cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận công nợ ngày 22/01/2020 do bà S viết, bà H ông T ký tên. Nội dung giấy xác nhận nợ là ông T, bà H còn nợ ông L, bà S số tiền mượn và tiền thức ăn là 270.636.000 đồng. Sau đó, ông T, bà H trả cho ông L, bà S được số tiền 140.636.000 đồng, trả nhiều lần đến ngày 01/09/2022 thì không trả nữa, hiện nay còn nợ 130.000.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 quy định:

"2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Ông T, bà H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông bà cũng không đến trình bày ý kiến của mình và cũng không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà S, ông L là từ bỏ quyền chứng minh của mình, không chứng minh được số tiền bà S, ông L khởi kiện đã được ông bà trả chưa nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Do đó, việc bà S, ông L yêu cầu ông T, bà H trả số tiền còn nợ 130.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: Ông L, bà S không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về thời gian trả: Ông L, bà S yêu cầu ông T, bà H trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông L, bà S được chấp nhận nên ông T, bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S.

Buộc ông Nguyễn Anh T và bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S trả số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Ông T, bà H phải chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Cẩm Tiên